



tāi pán

胎盘

noun · placenta

Example Sentences

Tāi pán shì tāi ér hé mǔ tǐ zhī jiān de zhòng yào qì guān
胎盘是胎儿和母体之间的重 要器 官。

The placenta is an important organ between the fetus and the mother.

Yī shēng jiǎn chá le tāi pán de wèi zhì shì fǒu zhèng cháng
医 生 检 查 了 胎 盘 的 位 置 是 否 正 常。

The doctor checked whether the position of the placenta was normal.

Trace each character, then write the word on your own.

胎	胎	胎	胎	胎	胎	胎	胎	胎	胎	胎
胎										
盘	盘	盘	盘	盘	盘	盘	盘	盘	盘	盘
盘	盘	盘								